

Họ, tên:..... SBD:

Mã đề thi 321

Nội Dung Đề

(Đề thi gồm 40 câu trắc nghiệm được in trên 05 trang)

Câu 81: Ở các loài đậu thơm , sự có mặt của 2 alen trội trong cùng kiểu gen quy định màu hoa đỏ các tổ hợp gen khác chỉ có 1 trong 2 alen trội trên và kiểu gen đồng hợp lặn quy định kiểu hình hoa trắng. Tính trạng màu hoa là kết quả của hiện tượng nào sau đây ?

- A. Tác động bổ sung. B. Trội không hoàn toàn.
C. Tác động át chế. D. Tác động cộng gộp.

Câu 82: Một quần thể gồm 16 cá thể có kiểu gen AA, 48 cá thể có kiểu gen Aa, 36 cá thể có kiểu gen aa. Tần số alen A là

- A. 0,3. B. 0,6. C. 0,5. D. 0,4.

Câu 83: Gen chi phối đến sự hình thành nhiều tính trạng được gọi là

- A. gen đa hiệu. B. gen tăng cường. C. gen trội. D. gen điều hòa.

Câu 84: Cây có hạt phát sinh ở đại nào sau đây?

- A. Đại Thái cổ. B. Đại Nguyên sinh. C. Đại Trung Sinh. D. Đại Cổ sinh.

Câu 85: Cho các nhân tố sau:

- I. Biến động di truyền (yếu tố ngẫu nhiên). II. Đột biến.
III. Giao phối không ngẫu nhiên. IV. Giao phối ngẫu nhiên.

Các nhân tố có thể làm nghèo vốn gen của quần thể là:

- A. I, IV. B. I, III. C. II, IV. D. I, II, III.

Câu 86: Loại đột biến nào sau đây có thể được phát sinh do rối loạn phân li ở tất cả các cặp nhiễm sắc thể trong lần nguyên phân đầu tiên của hợp tử hoặc do rối loạn giảm phân ở cả quá trình phát sinh giao tử đực và cái?

- A. Thể một. B. Thể ba. C. Thể tam bội. D. Thể tứ bội.

Câu 87: Loại đột biến nào sau đây thường **không** làm thay đổi số lượng và thành phần gen trên một NST?

- A. Đảo đoạn NST. B. Mất đoạn NST.
C. Lặp đoạn NST. D. Chuyển đoạn giữa hai NST khác nhau.

Câu 88: Gen B trội hoàn toàn so với gen b. Biết rằng không có đột biến xảy ra, phép lai nào sau đây cho tỉ lệ kiểu gen khác tỉ lệ kiểu hình?

- A. BB x bb. B. Bb x Bb. C. BB x BB. D. Bb x bb.

Câu 89: Nước và ion khoáng được di chuyển từ rễ lên lá nhờ hệ mạch nào sau đây?

- A. Cả mạch gỗ và mạch rây. B. Mạch gỗ.
C. Mạch rây. D. Mạch rây và tế bào kèm.

Câu 90: Một phân tử ADN có 20% số nucleotit loại G. Phát biểu nào sau đây đúng?

- A. Tỉ lệ $(A+T)/(G+X)$ là bằng $3/2$.
B. Số nucleotit loại X nhiều hơn số nucleotit loại T.
C. ADN này có 20% số nucleotit loại T.
D. ADN này có 30% số nucleotit loại X.

Câu 91: Bằng chứng nào sau đây **không** được xem là bằng chứng sinh học phân tử?

- A. Prôtêin của các loài sinh vật đều được cấu tạo từ khoảng 20 loại axit amin.
B. ADN của các loài sinh vật đều được cấu tạo từ 4 loại nucleotit.
C. Mã di truyền của các loài sinh vật đều có đặc điểm giống nhau.
D. Các cơ thể sống đều được cấu tạo bởi tế bào.

Câu 92: Loài động vật nào sau đây trao đổi khí qua mang?

- A. Châu chấu. B. Đại bàng. C. Cá chép. D. Giun đất.

- Câu 93:** Xét cơ thể có kiểu gen AaX^BY giảm phân bình thường. Tỷ lệ giao tử AY là
 A. 50%. B. 25%. C. 12,5%. D. 75%.
- Câu 94:** Ở tế bào nhân thực, quá trình nhân đôi ADN diễn ra ở vị trí nào sau đây?
 A. Màng tế bào. B. Màng nhân.
 C. Trung thể. D. Nhân tế bào, ti thể, lục lạp.
- Câu 95:** Một loài sinh vật có bộ NST lưỡng bội $2n$. Thể một thuộc loài này có bộ NST là
 A. $2n - 1$. B. $2n + 1$. C. $n + 1$. D. $n - 1$.
- Câu 96:** Hiện tượng một kiểu gen có thể thay đổi kiểu hình trước các điều kiện môi trường khác nhau được gọi là
 A. sự thích nghi kiểu gen. B. sự mềm dẻo kiểu hình.
 C. sự thích nghi của sinh vật. D. mức phản ứng.
- Câu 97:** Khi nói về thành phần cấu trúc của hệ sinh thái, kết luận nào sau đây sai?
 A. Các loài thực vật quang hợp được xếp vào nhóm sinh vật sản xuất.
 B. Các vi sinh vật đều được sắp xếp vào nhóm sinh vật phân giải.
 C. Sinh vật phân giải có vai trò phân giải các chất hữu cơ thành chất vô cơ.
 D. Các loài động vật ăn thực vật được xếp vào nhóm sinh vật tiêu thụ.
- Câu 98:** Người đầu tiên đưa ra khái niệm biến dị cá thể là
 A. Lamac. B. Moocgan. C. Đacuyn. D. Mendel.
- Câu 99:** Ở gà, cơ thể đực bình thường có cặp NST giới tính là
 A. XY. B. XXY. C. XO. D. XX.
- Câu 100:** Loại enzym nào sau đây không tham gia vào quá trình nhân đôi ADN ở sinh vật nhân sơ?
 A. ADN pôlimeraza. B. Ligaza.
 C. Restrictaza. D. Helicaza (enzim tháo xoắn).
- Câu 101:** Có 3 tế bào sinh trứng của cơ thể có kiểu gen $Ab//aB$ giảm phân tạo giao tử. Biết không có đột biến. Theo lý thuyết, phát biểu nào sau đây đúng?
 A. Nếu không có tế bào nào xảy ra hoán vị gen thì tối đa sẽ tạo ra 4 loại giao tử.
 B. Chắc chắn sẽ tạo ra giao tử Ab khi có tế bào hoán vị gen.
 C. Nếu chỉ có 1 tế bào xảy ra hoán vị gen thì tối đa chỉ tạo ra 3 loại giao tử với tỉ lệ 1:1:1.
 D. Nếu cả 3 tế bào đều xảy ra hoán vị thì sẽ tạo ra 4 loại giao tử với tỉ lệ 1:1:1:1.
- Câu 102:** Khi nói về kích thước quần thể, có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng?
 I. Nếu kích thước quần thể giảm xuống dưới mức tối thiểu thì quần thể sẽ rơi vào trạng thái suy giảm dẫn đến diệt vong.
 II. Nếu không có di - nhập cư và tỉ lệ sinh sản bằng tỉ lệ tử vong thì kích thước quần thể sẽ được duy trì ổn định.
 III. Cạnh tranh cùng loài góp phần duy trì ổn định kích thước quần thể phù hợp với sức chứa của môi trường.
 IV. Nếu môi trường được bổ sung nguồn sống thì tỉ lệ sinh sản tăng và thường dẫn tới làm tăng kích thước quần thể.
 A. 2. B. 1. C. 4. D. 3.
- Câu 103:** Một loài thực vật, alen A quy định thân cao trội hoàn toàn so với alen a quy định thân thấp. Cơ thể tứ bội giảm phân chỉ sinh ra giao tử lưỡng bội, các giao tử lưỡng bội có khả năng thụ tinh bình thường. Thực hiện phép lai $P: AAaa \times Aaaa$, thu được F_1 . Tiếp tục cho F_1 giao phấn với cây tứ bội $aaaa$, thu được F_2 . Biết không phát sinh đột biến mới. Theo lý thuyết, F_2 có tỉ lệ kiểu hình:
 A. 8 cây thân cao : 1 cây thân thấp. B. 2 cây thân cao : 1 cây thân thấp.
 C. 5 cây thân cao : 1 cây thân thấp. D. 23 cây thân cao : 13 cây thân thấp.
- Câu 104:** Khi nói về đột biến gen, phát biểu sau đây đúng?
 A. Nếu đột biến điểm làm tăng chiều dài của gen thì chứng tỏ sẽ làm giảm liên kết hidro của gen.
 B. Nếu đột biến không làm thay đổi chiều dài của gen thì cũng không làm thay đổi tổng số axit amin của chuỗi polipeptit.
 C. Đột biến điểm có thể không làm thay đổi số lượng nucleotit mỗi loại của gen.
 D. Đột biến thay thế một cặp nucleotit chắc chắn không làm thay đổi cấu trúc của chuỗi polipeptit.
- Câu 105:** Ở một loài động vật, trong quá trình giảm phân của cơ thể đực mang kiểu gen $AABbDd$ có 20% tế bào đã bị rối loạn không phân li của cặp NST mang cặp gen Bb trong giảm phân I, giảm phân II bình thường, các cặp NST khác phân li bình thường. Kết quả tạo ra giao tử Abd chiếm tỉ lệ
 A. 20%. B. 25%. C. 12,5%. D. 5%.

Câu 106: Cho thông tin về các nhân tố ở bảng dưới đây

| | |
|-------------------------------|--|
| 1. Giao phối ngẫu nhiên | a. làm thay đổi thành phần kiểu gen, không thay đổi tần số alen. |
| 2. Giao phối không ngẫu nhiên | b. làm nghèo vốn gen của quần thể, giảm đa dạng di truyền. |
| 3. Các yếu tố ngẫu nhiên | c. làm cho đột biến được phát tán trong quần thể, tạo sự đa hình về kiểu gen và kiểu hình. |
| 4. Chọn lọc tự nhiên | d. cung cấp nguồn biến dị sơ cấp cho quá trình tiến hóa. |
| 5. Đột biến | e. làm thay đổi tần số alen theo hướng xác định, định hướng quá trình tiến hóa. |
| 6. Di-nhập gen | f. làm thay đổi tần số alen và thành phần kiểu gen của hai quần thể. |

Tổ hợp những thông tin đúng nhất là

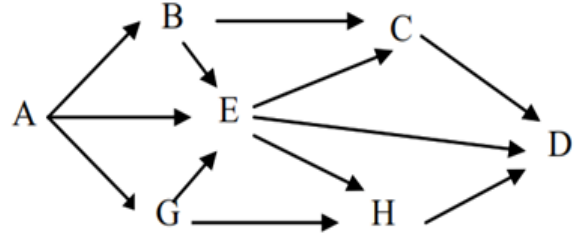
A. 1- a, 2- c, 3- b, 4- e, 5- d, 6- f.

B. 1- c, 2- a, 3- b, 4- e, 5- d, 6- f.

C. 1- a, 2- c, 3- b, 4- e, 5- f, 6- d.

D. 1- c, 2- a, 3- b, 4- e, 5- f, 6- d.

Câu 107: Giả sử một quần xã có lưới thức ăn gồm 7 loài được kí hiệu là: A, B, C, D, E, G, H. Trong đó loài A là sinh vật sản xuất, các loài còn lại là sinh vật tiêu thụ. Theo lí thuyết, có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng khi nói về lưới thức ăn này?



I. Chuỗi thức ăn dài nhất có 5 bậc dinh dưỡng.

II. Có tổng số 11 chuỗi thức ăn.

III. Nếu giảm số lượng cá thể của loài A thì tất cả các loài còn lại đều có thể suy giảm số lượng cá thể.

IV. Loài E tham gia vào nhiều chuỗi thức ăn nhất.

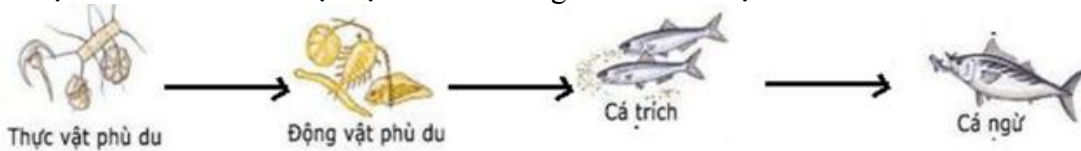
A. 2.

B. 1.

C. 3.

D. 4.

Câu 108: Giả sử một chuỗi thức ăn ở một hệ sinh thái vùng biển khơi được mô tả như sau:



Có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng về chuỗi thức ăn trên?

I. Chuỗi thức ăn này có 4 bậc dinh dưỡng.

II. Cá ngừ thuộc bậc dinh dưỡng cấp 3.

III. Mối quan hệ giữa cá ngừ và cá trích là quan hệ giữa sinh vật ăn thịt và con mồi.

IV. Sự tăng, giảm kích thước của quần thể cá trích có ảnh hưởng đến kích thước của quần thể cá ngừ.

A. 1.

B. 3.

C. 2.

D. 4.

Câu 109: Trong các đặc điểm sau, kiểu phân bố ngẫu nhiên có bao nhiêu đặc điểm?

I. Thường gặp khi môi trường có điều kiện sống phân bố đồng đều.

II. Không có sự cạnh tranh gay gắt giữa các cá thể trong quần thể.

III. Giúp sinh vật tận dụng được nguồn sống tiềm tàng có trong môi trường.

IV. Các cá thể quần tụ với nhau để hỗ trợ nhau.

A. 2.

B. 3.

C. 4.

D. 1.

Câu 110: Một đoạn mạch bổ sung của gen có trình tự các nuclêôtit như sau: 5'...GXT XTT AAA GXT...3'. Biết các bộ ba mã hóa các axit amin là GXU-Ala, AAA-Lys, XUU-Leu, UXG-Val. Trình tự các axit amin trong chuỗi pôlipeptit được tổng hợp từ đoạn gen trên là

A. - Leu - Ala - Lys - Ala - .

B. - Ala - Leu - Lys - Ala - .

C. - Lys - Val - Leu - Ala - .

D. - Val - Lys - Leu - Ala - .

Câu 111: Cho biết mỗi gen quy định một tính trạng, alen trội là trội hoàn toàn. Biết rằng không có đột biến xảy ra. Theo lí thuyết, phép lai nào sau đây cho đời con có kiểu hình phân li theo tỉ lệ: 3 : 3 : 1 : 1?

A. AabbDd × aabbDd.

B. AaBbdd × AAbbDd.

C. AabbDd × AaBbDd.

D. AaBbDd × aabbDd.

Câu 112: Khi nói về đột biến cấu trúc NST, phát biểu sau đây sai?

A. Đột biến mất đoạn có thể gây chết hoặc giảm sức sống cho thể đột biến.

B. Đột biến chuyển đoạn giữa hai NST không tương đồng làm thay đổi nhóm gen liên kết.

C. Đột biến chuyển đoạn xảy ra trong một NST hoặc giữa hai NST không tương đồng.

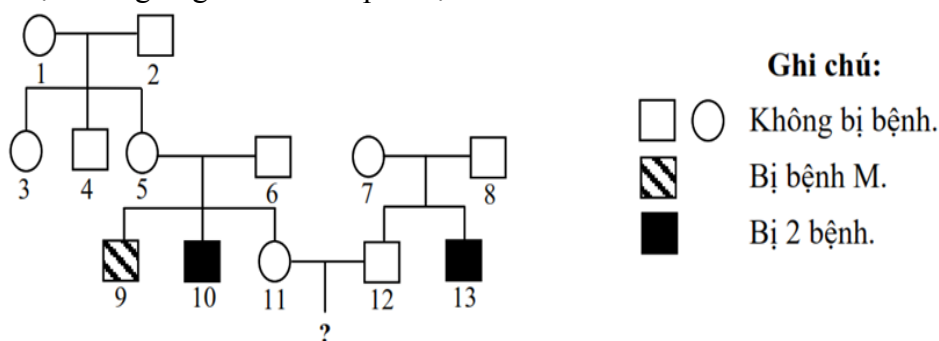
D. Đột biến đảo đoạn và chuyển đoạn chỉ làm thay đổi trật tự sắp xếp các gen trên NST nên không làm thay đổi số lượng và thành phần gen trong nhóm gen liên kết.

Câu 113: Ở ruồi giấm, gen quy định màu mắt nằm trên vùng không tương đồng của nhiễm sắc thể giới tính X có 2 alen, alen A quy định mắt đỏ hoàn toàn so với alen a quy định mắt trắng. Lai ruồi cái mắt đỏ với ruồi đực mắt trắng (P) thu được F₁ gồm 50% ruồi mắt đỏ, 50% ruồi mắt trắng. Cho F₁ giao phối tự do với nhau thu được F₂. Cho các phát biểu sau về các con ruồi ở thế hệ F₂, có bao nhiêu phát biểu đúng?

- I. Trong tổng số ruồi F₂, ruồi cái mắt đỏ chiếm tỉ lệ 31,25%.
- II. Tỉ lệ ruồi đực mắt đỏ bằng một phần ba ruồi đực mắt trắng.
- III. Số ruồi cái mắt trắng bằng 50% số ruồi đực mắt trắng.
- IV. Ruồi cái mắt đỏ thuần chủng bằng 25% ruồi cái mắt đỏ không thuần chủng.

A. 4. B. 1. C. 2. D. 3.

Câu 114: Ở người, bệnh M và bệnh N là hai bệnh do đột biến gen lặn nằm ở vùng không tương đồng trên NST giới tính X, khoảng cách giữa hai gen là 40cM. Người bình thường mang gen A và B, hai gen này đều trội hoàn toàn so với gen lặn tương ứng. Cho sơ đồ phả hệ sau:



Biết rằng không phát sinh các đột biến mới ở tất cả các cá thể trong phả hệ. Có bao nhiêu phát biểu sau đây là đúng?

- I. Tất cả những người nam trong phả hệ đều mang alen gây bệnh.
- II. Có thể xác định được chính kiểu gen của 9 người.
- III. Nếu người số 13 có vợ không bị bệnh nhưng bố của vợ bị cả hai bệnh thì xác suất sinh con gái bị bệnh là 35%.
- IV. Xác suất sinh con đầu lòng bị cả hai bệnh của cặp vợ chồng số 11-12 là 4,5%.

A. 1. B. 2. C. 3. D. 4.

Câu 115: Một loài thực vật, tính trạng màu hoa do 2 cặp gen Aa và Bb phân li độc lập quy định. Khi trong kiểu gen có cả hai gen trội A và B thì quy định hoa đỏ; kiểu gen chỉ có 1 alen trội A hoặc B thì quy định hoa vàng; kiểu gen aabb quy định hoa trắng. Gen A và B có tác động gây chết giai đoạn phôi khi ở trạng thái đồng hợp tử trội AABB. Biết không xảy ra đột biến, theo lí thuyết, có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng?

- I. Trong loài này có tối đa 4 loại kiểu gen về kiểu hình hoa vàng.
- II. Cho các cây dị hợp 2 cặp gen giao phấn ngẫu nhiên thì sẽ thu được các cây F₁ có tỉ lệ kiểu hình 8:6:1.
- III. Cho các cây dị hợp 2 cặp gen giao phấn với cây hoa trắng thì sẽ thu được F₁ có 25% số cây hoa đỏ.
- IV. Cho các cây dị hợp 2 cặp gen giao phấn ngẫu nhiên, thu được F₁. Lấy ngẫu nhiên 1 cây hoa vàng ở F₁ thì sẽ thu được cây thuần chủng với xác suất 1/3.

A. 2. B. 4. C. 1. D. 3.

Câu 116: Thế hệ xuất phát (P) của một quần thể ngẫu phối có 1000 cá thể với tỉ lệ kiểu gen là 0,36AA : 0,48Aa : 0,16aa. Theo quan niệm tiến hóa hiện đại, có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng?

- I. Nếu có 200 cá thể có kiểu gen aa di cư từ nơi khác đến thì khi quần thể thiết lập lại trạng thái cân bằng sẽ cấu trúc là 0,25AA : 0,5Aa : 0,25aa.
- II. Nếu sau một thế hệ, quần thể có cấu trúc di truyền F₁ là 0,1AA : 0,4Aa : 0,5aa thì rất có thể quần thể đã chịu tác động của nhân tố ngẫu nhiên.
- III. Nếu cấu trúc di truyền của F₁: 0,5AA : 0,3Aa : 0,2aa; → F₂: 0,5AA : 0,4Aa : 0,1aa; → F₃: 0,6AA : 0,3Aa : 0,1aa thì có thể chọn lọc tự nhiên đang chống lại alen lặn.
- IV. Nếu quần thể chuyển sang tự phối thì cấu trúc di truyền ở các thế hệ tiếp theo sẽ bị thay đổi.

A. 4. B. 2. C. 3. D. 1.

Câu 117: Một loài thực vật, tính trạng màu hoa do 2 cặp gen (A, a và B, b) phân li độc lập cùng quy định; tính trạng cấu trúc cánh hoa do 1 cặp gen (D,d) quy định. Cho hai cây (P) thuần chủng giao phấn với nhau, thu được F₁. Cho F₁ tự thụ phấn, thu được F₂ có kiểu hình phân li theo tỉ lệ 49,5% cây hoa đỏ, cánh kép; 6,75% cây hoa đỏ, cánh đơn ; 25,5% cây hoa trắng, cánh kép ; 18,25% cây hoa trắng, cánh đơn. Biết rằng không xảy ra đột biến nhưng xảy ra hoán vị gen trong cả quá trình phát sinh giao tử đực và giao tử cái với tần số bằng nhau. Theo lí thuyết, có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng?

I. Kiểu gen của cây P có thể là $AA \frac{Bd}{Bd} \times aa \frac{bD}{bD}$.

II. F₂ có số cây hoa đỏ, cánh kép dị hợp tử về 1 trong 3 cặp gen chiếm 16%.

III. F₂ có tối đa 11 loại kiểu gen quy định kiểu hình hoa trắng, cánh kép.

IV. F₂ có số cây hoa trắng, cánh đơn thuần chủng chiếm 10,25%.

A. 4.

B. 2.

C. 1.

D. 3.

Câu 118: Ở một loài thực vật đơn tính, xét hai cặp gen Aa và Bb lần lượt quy định hai cặp tính trạng màu sắc hoa và hình dạng quả. Cho cây thuần chủng hoa đỏ, quả tròn lai với cây thuần chủng hoa vàng, quả bầu dục thu được F₁ có 100% cây hoa đỏ, quả tròn. Cho F₁ lai với nhau, F₂ thu được 2400 cây thuộc 4 loại kiểu hình khác nhau, trong đó có 216 cây hoa đỏ, quả bầu dục. Cho các nhận xét sau:

I. Nếu hoán vị gen xảy ra ở một bên F₁ thì F₂ có 7 loại kiểu gen.

II. Ở F₂ chắc chắn có 4 loại kiểu gen quy định kiểu hình hoa đỏ, quả tròn.

III. F₂ chắc chắn có 16 kiểu tổ hợp giao tử.

IV. Ở thế hệ F₁, nếu hoán vị gen chỉ xảy ra ở cơ thể đực thì tần số hoán vị gen ở cơ thể đực là 18%.

Có bao nhiêu nhận xét đúng?

A. 3.

B. 4.

C. 2.

D. 1.

Câu 119: Ở hoa anh thảo (Primula sinensis), alen A quy định hoa đỏ trội hoàn toàn so với alen a quy định hoa trắng. Các nhà khoa học đã tiến hành thí nghiệm:

- **Thí nghiệm 1:** Đem cây có kiểu gen AA trồng ở môi trường có nhiệt độ 20°C thì ra hoa đỏ, khi trồng ở môi trường có nhiệt độ 35°C thì ra hoa trắng. Thế hệ sau của cây hoa trắng này đem trồng ở môi trường có nhiệt độ 20°C thì lại ra hoa đỏ.

- **Thí nghiệm 2:** Đem cây có kiểu gen aa trồng ở môi trường có nhiệt độ 20°C hay 35°C đều ra hoa trắng. Trong các kết luận sau được rút ra khi phân tích kết quả của các thí nghiệm trên, có bao nhiêu kết luận đúng?

I. Nhiệt độ môi trường ảnh hưởng đến sự biểu hiện của kiểu gen AA.

II. Cây có kiểu gen AA khi trồng ở môi trường có nhiệt độ 35°C ra hoa trắng. Thế hệ sau của cây hoa trắng này đem trồng ở môi trường có nhiệt độ 20°C thì lại ra hoa đỏ, điều này chứng tỏ bố mẹ không truyền cho con tính trạng đã hình thành sẵn.

III. Nhiệt độ môi trường là 20°C hay 35°C không làm thay đổi sự biểu hiện của kiểu gen aa.

IV. Hiện tượng thay đổi màu hoa của cây có kiểu gen AA trước các điều kiện môi trường khác nhau gọi là sự mềm dẻo kiểu hình (thường biến).

A. 3.

B. 1.

C. 2.

D. 4.

Câu 120: Ở một loài động vật, xét 2 cặp gen quy định hai cặp tính trạng, alen trội là trội hoàn toàn. Cho 2 cây đều dị hợp 2 cặp gen giao phấn với nhau, thu được F₁ có 4% số cá thể đồng hợp lặn về 2 cặp gen. Biết rằng không xảy ra đột biến nhưng xảy ra hoán vị gen ở cả giới đực và giới cái với tần số như nhau. Theo lí thuyết, có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng?

I. Nếu hai cây P có kiểu gen giống nhau thì tần số hoán vị là 40%.

II. Ở F₁, loại kiểu hình có 2 tính trạng trội chiếm 54%.

III. Cho cây dị hợp về 2 cặp gen lai phân tích, có thể thu được đời con có số cá thể đồng hợp lặn chiếm 10%.

IV. F₁ có 5 kiểu gen quy định kiểu hình trội về 2 tính trạng.

A. 4.

B. 2.

C. 1.

D. 3.

----- **HẾT** -----

Cán bộ coi thi không giải thích đề thi !

Đáp án Mã đề: 321

| | 81 | 82 | 83 | 84 | 85 | 86 | 87 | 88 | 89 | 90 | 91 | 92 | 93 | 94 | 95 | 96 | 97 | 98 | 99 | 100 |
|----------|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|
| A | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| B | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| C | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| D | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | 101 | 102 | 103 | 104 | 105 | 106 | 107 | 108 | 109 | 110 | 111 | 112 | 113 | 114 | 115 | 116 | 117 | 118 | 119 | 120 |
| A | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| B | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| C | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| D | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |